

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
 ĐOÀN – HỘI SINH VIÊN KHOA LUẬT KINH TẾ
 CÂU LẠC BỘ PHÁP LÝ

ĐỀ KIỂM TRA

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời gian: 35 phút / 40 câu trắc nghiệm



Câu hỏi

Câu 1: Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật**

Câu 2: Năng lực của chủ thể bao gồm:

- Năng lực pháp luật và năng lực hành vi.**
- Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- Năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức.

Câu 3: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam có quyền:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án TAND tối cao
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Viện trưởng VKSND tối cao
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Bộ trưởng**

Câu 4: Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tínhdo ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị để điều chỉnh các

- Bắt buộc chung – nhà nước – quan hệ pháp luật
- Bắt buộc – nhà nước – quan hệ xã hội
- Bắt buộc chung – quốc hội – quan hệ xã hội
- Bắt buộc chung – nhà nước – quan hệ xã hội**

Câu 5: Chế tài có các loại sau là:

- Chế tài hình sự và chế tài hành chính
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự**
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc

Câu 6: Hình thức pháp luật là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật. Trong lịch sử loài người đã có hình thức pháp luật, bao gồm

- 4 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, điều lệ pháp và Văn bản quy phạm pháp luật
- 3 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật**
- 2 – tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật
- 1 – văn bản quy phạm pháp luật

Câu 7: Hình thức pháp luật xuất hiện sớm nhất và được sử dụng nhiều trong các nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến là

- a. Tiền lệ pháp
- b. Điều lệ pháp
- c. Tập quán pháp**
- d. Văn bản quy phạm pháp luật

Câu 8. Một người bán quán lẩu, sử dụng bếp gas để bàn cho khách sử dụng. Do để tiết kiệm chi phí, người chủ quán đã sử dụng bình gas mini không đảm bảo an toàn. Hậu quả là bình gas phát nổ, gây bỏng nặng cho thực khách. Lỗi ở đây là:

- a. Cố ý trực tiếp.
- b. Cố ý gián tiếp.
- c. Vô ý do cấu tạo.**
- d. Không có lỗi.

Câu 9. Sử dụng lại tình huống của câu 8, hành vi khách quan ở đây là:

- a. Sử dụng bình gas không đảm bảo an toàn.**
- b. Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.
- c. Gây thương tích cho khách.
- d. Không có hành vi khách quan.

Câu 10: Sử dụng lại tình huống của câu 8, các loại trách nhiệm pháp lý ở đây là:

- a. Trách nhiệm hành chính.
- b. Trách nhiệm hình sự.
- c. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự.
- d. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.**

Câu 11: Đối tượng của nghĩa vụ dân sự trong luật dân sự là:

- a. Tài sản
- b. Công việc phải làm
- c. Công việc không được làm
- d. Cả ba câu trên đều đúng**

Câu 12: Hệ thống pháp luật gồm:

- a. Hệ thống cấu trúc của pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**
- b. Quy phạm pháp luật, chế định pháp luật và ngành luật
- c. Tập hợp hóa và pháp điển hóa
- d. Tất cả đều sai

Câu 13: Nguyên nhân cốt lõi của sự ra đời nhà nước là:

- a. Kết quả của 03 lần phân công lao động trong lịch sử.
- b. Kết quả của nền sản xuất hàng hoá cùng những hoạt động thương nghiệp.
- c. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức để dập tắt xung đột giai cấp.**
- d. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức thay thế thị tộc - bộ lạc.

Câu 14: Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở chỗ

- a. Nhà nước là một bộ máy trấn áp giai cấp.
- b. Nhà nước là một bộ máy của giai cấp này thống trị giai cấp khác.
- c. Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- d. Cả a,b,c.**

Câu 15: Chủ quyền quốc gia là:

- a. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội.
- b. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại.
- c. Quyền ban hành văn bản pháp luật.
- d. Cả a,b,c.**

Câu 16. Chính sách nào sau đây thuộc về chức năng đối nội của nhà nước:

- a. Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.
- b. Tương trợ tư pháp giữa các quốc gia.
- c. Tăng cường các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao.**
- d. Cả a,b,c.

Câu 17: Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại kiểu nhà nước, bao gồm các kiểu nhà nước là

- a. 4 – chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN
- b. 4 – chủ nô – phong kiến – tư sản – XHCN
- c. 4 – chủ nô – chiếm hữu nô lệ – tư bản - XHCN**
- d. 4 – địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN

Câu 18: Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở chỗ

- a. Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- b. Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị.
- c. Pháp luật là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ giai cấp.
- d. Cả a,b,c.**

Câu 19. Vai trò của thuế là:

- a. Điều tiết nền kinh tế.
- b. Hướng dẫn tiêu dùng.
- c. Nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- d. Cả a,b,c.**

Câu 20: Để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

- a. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật
- b. Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật
- c. Cả hai câu trên đều đúng**
- d. Cả hai câu trên đều sai

Câu 21: Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm:

- a. Giả định, quy định, chế tài.
- b. Chủ thể, khách thể.
- c. Mặt chủ quan, mặt khách quan.
- d. b và c.**

Câu 22: Trong bộ máy nhà nước XHCN có sự

- a. Phân quyền
- b. Phân công, phân nhiệm**
- c. Phân công lao động
- d. Tất cả đều đúng

Câu 23: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính, do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

- a. Bất buộc – quốc hội – ý chí – chính trị
- b. Bất buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị
- c. Bất buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội
- d. Bất buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội**

Câu 24. Quyết định là văn bản pháp luật được ban hành bởi?

- a. Thủ tướng chính phủ.
- b. Bộ trưởng.
- c. Chủ tịch UBND .
- d. Cả a,b,c.**

Câu 25. Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất theo Hiến pháp 1992 là:

- a. Chính phủ.
- b. Quốc hội.**
- c. Chủ tịch nước.
- c. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 26. Quốc hội có quyền nào sau đây:

- a. Truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật.
- b. Công bố Luật, pháp lệnh.
- c. Ban hành các văn bản pháp luật.**
- d. Cả a,b,c.

Câu 27: Tập quán pháp là:

- a. Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật.**
- b. Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật.
- c. Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành quy phạm pháp luật.
- d. Cả a,b,c.

Câu 28: Chọn phát biểu sai:

- a. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội

b. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra

c. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi

d. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi.

Câu 29: Trong quan hệ mua bán, khách thể là:

a. Quyền sở hữu căn nhà của người mua

b. Quyền sở hữu số tiền của người bán

c. Căn nhà, số tiền

d. a và b đúng

Câu 30: Quy định thường gặp trong pháp luật hành chính:

a. Quy định dứt khoát

b. Quy định tùy nghi

c. Quy định giao quyền

d. Tất cả đều sai

Câu 31. Cấp xét xử nào là cao nhất trong tư pháp hình sự nước ta?

a. Phúc thẩm.

b. Giám đốc thẩm.

c. Tái thẩm.

d. Không có cấp cao nhất.

Câu 32: Hệ thống chính trị ở Việt Nam gồm:

a. Đảng cộng sản – đoàn thanh niên – mặt trận tổ quốc

b. Đảng cộng sản – nhà nước – mặt trận tổ quốc

c. Đảng cộng sản – nhà nước – các đoàn thể chính trị, xã hội

d. Đảng cộng sản và các đoàn thể chính trị, xã hội

Câu 33. Quyền nào sau đây của Chủ tịch nước là quyền trong lĩnh vực tư pháp:

a. Công bố Luật, Pháp lệnh.

b. Thực hiện các chuyên công du ngoại giao.

c. Tuyên bố tình trạng chiến tranh.

d. Quyền ân xá

Câu 34. Quyền công tố trước tòa là:

a. Quyền truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật.

b. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân.

c. Quyền xác định tội phạm.

d. Cả a,b,c.

Câu 35: Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải có:

a. Ít nhất 1/2 tổng số đại biểu tán thành

b. Ít nhất 2/3 tổng số đại biểu tán thành

c. Ít nhất 3/4 tổng số đại biểu tán thành

d. Tất cả đều sai.

Câu 36: Một người thợ sửa xe gian manh đã cố tình sửa phanh xe cho một ông khách một cách gian dối, cầu thả; với mục đích là để người khách này còn tiếp tục quay lại tiệm anh ta để sửa xe. Do phanh xe không an toàn nên sau đó chiếc xe đã lao xuống dốc gây chết vị khách xấu số. Trường hợp trách nhiệm pháp lý ở đây là:

a. Trách nhiệm hành chính.

b. Trách nhiệm hình sự.

c. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự.

d. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Câu 37: Sử dụng lại tình huống của câu 36, lỗi của người thợ sửa xe ở đây là:

a. Cố ý trực tiếp.

b. Cố ý gián tiếp.

c. Vô ý do cầu thả

d. Vô ý vì quá tự tin.

Câu 38: Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có nhiệm kỳ mấy năm?

a. 4 năm

b. 5 năm

c. 6 năm

d. Tất cả đều sai.

Câu 39. Quy phạm pháp luật Dân sự như sau: “Việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mọi hình thức kết hôn khác đều không có giá trị về mặt pháp lý” Bao gồm:

a. Giả định.

b. Quy định.

c. Quy định và chế tài.

d. Giả định và quy định.

Câu 40: Cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý là:

a. Nhân chứng

c. Vi phạm pháp luật

b. Vật chứng

d. a và b đúng

HẾT. CHÚC MAY MẮN!